

Số: 2114/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị
và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật
nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Đảng đoàn Quốc hội;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;
- Lưu: VT, PL (2). 34

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị
và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật
nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV**

*(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (sau đây gọi tắt là Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị) và Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (sau đây gọi tắt là Đề án của Đảng đoàn Quốc hội).

b) Xác định nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ triển khai bám sát nội dung Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội.

b) Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện Kế hoạch.

c) Việc thực hiện các nhiệm vụ phải đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi.

d) Bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho việc thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt nội dung và Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án của Đảng đoàn Quốc hội

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Tổ chức quán triệt nội dung Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị, Đề án của Đảng đoàn Quốc hội và nội dung Kế hoạch này cho các đơn vị thuộc bộ và toàn thể các cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình.

- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2021.

2. Tập trung soạn thảo, xây dựng, trình các dự án, dự thảo theo Đề án của Đảng đoàn Quốc hội và đã có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và 2022

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo.

- Nội dung thực hiện:

+ Tập trung nguồn lực, khẩn trương soạn thảo, trình Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội các dự án bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đã được đề ra trong Chương trình;

+ Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện các dự án theo ý kiến của các đại biểu Quốc hội.

- Thời gian thực hiện: Tiến độ cụ thể đối với từng dự án, dự thảo theo Đề án và phù hợp với các Quyết định phân công của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và 2022 (xem tại Phần A Phụ lục kèm theo).

3. Tập trung nghiên cứu, rà soát đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết đã được xác định trong Đề án

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo.

- Nội dung thực hiện:

+ Tập trung nghiên cứu, rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết gắn với nhiệm vụ lập pháp thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách bảo đảm chất lượng, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát cần làm rõ các nội dung sau đây:

(i) Đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả thực tế của các quy định trong các luật, pháp lệnh, nghị quyết đang điều chỉnh vấn đề có liên quan đến nội dung định hướng. Xác định rõ các nội dung bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân chủ quan.

(ii) Trường hợp nội dung nêu trong định hướng là vấn đề mới chưa có quy định trong luật, pháp lệnh, nghị quyết thì cần nghiên cứu, đánh giá việc thi hành văn bản dưới luật (nếu có) đang điều chỉnh nội dung này; làm rõ nhu cầu cần có quy định của luật, pháp lệnh hoặc nghị quyết để điều chỉnh và kinh nghiệm quốc tế.

(iii) Đề xuất giải pháp cụ thể xử lý kết quả nghiên cứu, rà soát theo một trong hai hướng sau đây:

Không cần thiết sửa đổi, bổ sung, ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết nhưng vẫn bảo đảm thực hiện định hướng đã xác định do: chỉ cần sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản dưới luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết hiện hành hoặc giải pháp khác.

Cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết để thực hiện định hướng đã xác định. Theo đó, phải xác định rõ nội dung, tên văn bản cần được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới và định hướng sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (trường hợp sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản thì đề xuất sửa đổi riêng từng văn bản hay xây dựng một văn bản để sửa nhiều văn bản; trường hợp ban hành văn bản mới thì có phải đồng thời sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành có liên quan không); dự kiến thời hạn hoàn thành hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết và thời hạn trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, thông qua.

+ Trường hợp qua nghiên cứu, rà soát cho thấy cần phải sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết thì kịp thời lập đề nghị đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ lập pháp, thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ lập pháp bảo đảm phù hợp với đường lối Đại hội XIII của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Kết quả thực hiện: Báo cáo Chính phủ kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất.

- Thời gian thực hiện: Tiến độ báo cáo kết quả theo tiến độ được xác định trong Đề án và Kế hoạch triển khai Đề án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Tổ chức xây dựng các báo cáo kết quả nghiên cứu, rà soát

a) Báo cáo Chính phủ

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Kết quả nghiên cứu, rà soát cần phục vụ cho công tác lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, gửi đến Văn phòng Chính phủ, đồng thời gửi đến Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Thời gian thực hiện: Tiến độ cụ thể đối với từng nhiệm vụ xin xem tại Phần B và Phần C Phụ lục kèm theo.

b) Tổng hợp xây dựng Báo cáo của Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả nghiên cứu, rà soát, đề xuất của các bộ, cơ quan ngang bộ, trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với các nhiệm vụ lập pháp cần hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát vào ngày 30 tháng 6 năm 2020, báo cáo kết quả chậm nhất là ngày 15 tháng 7 năm 2022.

+ Đối với các nhiệm vụ lập pháp cần hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát trong năm 2022, 2023, 2024 và 2025, báo cáo kết quả chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm tiếp theo.

5. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý vào xây dựng pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Chú trọng ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý vào xây dựng pháp luật. Hiện đại hóa phương thức, phương tiện xây dựng pháp luật. Khai thác, ứng dụng thành tựu của khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ số để đổi mới phương pháp, rút ngắn quy trình, tiết giảm thời gian, nâng cao chất lượng soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý và thông qua các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Rà soát, đánh giá việc thực hiện phân bổ, sử dụng kinh phí xây dựng pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách về phân bổ kinh phí theo hướng tăng cường nguồn lực tài chính để bảo đảm chất lượng thực hiện quy trình xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm cả hoạt động điều tra, khảo sát thực tế, đánh giá tác động chính sách và việc tham vấn, lấy ý kiến của Nhân dân.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

7. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nội dung thực hiện: Tiếp tục nghiên cứu, củng cố kiện toàn, đổi mới về tổ chức, bộ máy, biên chế người làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

a) Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết đã có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2021, năm 2022 và nghiên cứu, rà soát hoặc nghiên cứu xây dựng mới từ nay cho đến hết năm 2025.

b) Bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng; nghiên cứu, rà soát; nghiên cứu xây dựng mới các dự án luật được giao, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này.

c) Chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật.

d) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan giải quyết hoặc kịp thời, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các dự án luật.

đ) Kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ lập pháp để bảo đảm phù hợp với các chủ trương, định hướng được đề ra trong các văn kiện mới của Đảng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020); xác định rõ yêu cầu, điều kiện cần thiết để bảo đảm cho công tác tổng kết, đánh giá tác động chính sách đầy đủ, lấy ý kiến thực chất và hiệu quả; hạn chế tối đa việc xem xét bổ sung dự án vào Chương trình đồng thời với việc xem xét nội dung dự án. Bố trí đề xuất cân đối, hài hòa, hợp lý số lượng dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại mỗi kỳ họp Quốc hội; trong cùng một thời gian, tránh tập trung nhiều hơn 03 dự án vào một cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc một cơ quan chủ trì thẩm tra, chỉnh lý.

- Đẩy mạnh và đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức; lấy ý kiến chuyên gia, đối tượng chịu sự tác động của văn bản và nghiêm túc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý để đảm bảo tính khả thi; cử người đại diện đúng thẩm quyền, tham gia đầy đủ trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý và kịp thời báo cáo Chính phủ những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau hoặc phát sinh để giải trình, bảo vệ trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng pháp luật. Chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật.

3. Bộ Tư pháp:

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ; nâng cao chất lượng lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Chính phủ, hạn chế việc lùi, rút trình các dự án luật, pháp lệnh và tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các trường hợp không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định. Đối với các dự án luật không đủ hồ sơ, các tài liệu không đầy đủ nội dung, không bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật thì trả lại hồ sơ hoặc thể hiện rõ trong báo cáo thẩm định quan điểm không đủ điều kiện trình Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật bảo đảm có sự gắn kết, sắp xếp hợp lý giữa các dự án luật, pháp lệnh đưa vào các phiên họp thường kỳ và các phiên họp chuyên đề của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Làm đầu mối giúp Chính phủ tổ chức việc quán triệt, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

4. Văn phòng Chính phủ:

- Bố trí các phiên họp Chính phủ thường kỳ, phát huy việc tổ chức các phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật để dành nhiều thời gian cho Chính phủ thảo luận các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội.

- Đổi mới thủ tục và đẩy nhanh tiến độ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh theo Quy chế làm việc của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý các vấn đề nội dung có ý kiến khác nhau và tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, rút ngắn thời gian trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.



Phụ lục
DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT
NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XV
(Kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

**A. CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ CÓ TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG
LUẬT, PHÁP LỆNH¹**

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn trình Chính phủ	Thời hạn trình QH/UBTVQH
1.	Sửa đổi Luật Thống kê	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 10/2021
2.	Sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm	Bộ Tài chính	Tháng 5/2021	Tháng 10/2021
3.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động	Bộ Công an	Tháng 6/2021	Tháng 10/2021
4.	Sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2021	Tháng 10/2021
5.	Sửa đổi Luật Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 4/2021	Tháng 10/2021
6.	Sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ	Tháng 4/2021	Tháng 10/2021
7.	Sửa đổi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trước ngày 10/02/2022	Tháng 5/2022
8.	Sửa đổi Luật Đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Trước ngày 10/01/2022	Tháng 5/2022
9.	Sửa đổi Luật Dầu khí	Bộ Công Thương	Trước ngày 10/01/2022	Tháng 5/2022
10.	Xây dựng và ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (và thực hiện dân chủ ở cơ sở nói chung)	Bộ Nội vụ	Trước ngày 10/01/2022	Tháng 5/2022
11.	Sửa đổi Luật Thanh tra	Thanh tra Chính phủ	Trước ngày 10/12/2021	Tháng 5/2022
12.	Sửa đổi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công Thương	Trước ngày 10/6/2022	Tháng 10/2022

¹ Chính phủ đã thông qua và trình Quốc hội các dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); Luật Cảnh sát cơ động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

B. CÁC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU, RÀ SOÁT ĐỀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN HIỆN HÀNH

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
I. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 30/6/2022					
1.	Nghiên cứu, rà soát Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự	Bộ Công an	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
2.	Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống mua bán người		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
3.	Nghiên cứu, rà soát Luật Căn cước công dân		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022
4.	Nghiên cứu, rà soát Luật Công an nhân dân		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
5.	Nghiên cứu, rà soát Luật Giao thông đường bộ hoặc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ ²	Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
6.	Nghiên cứu, rà soát Luật Lưu trữ liên quan đến lưu trữ số ³	Bộ Nội vụ	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
7.	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết số 1211/2016/UBTV QH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
8.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hợp tác xã	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
9.	Nghiên cứu, rà soát Luật Đầu thầu		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023

² Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an đã báo cáo Chính phủ tháng 10/2021.

³ Bộ Nội vụ trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
10.	Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống rửa tiền ⁴	Ngân hàng Nhà nước	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
11.	Nghiên cứu, rà soát Luật Giá ⁵	Bộ Tài chính	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022
12.	Nghiên cứu, rà soát Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ⁶		31/3/2022	30/6/2022	Để xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
13.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
14.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế giá trị gia tăng		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
15.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
16.	Nghiên cứu, rà soát Luật Giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
17.	Nghiên cứu, rà soát Luật Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
18.	Luật Báo chí	Bộ Thông tin và Truyền thông	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
19.	Nghiên cứu, rà soát Luật Bru chính		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
20.	Nghiên cứu, rà soát Luật Việc làm	Bộ Lao động,	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023

⁴ Ngân hàng Nhà nước trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

⁵ Bộ Tài chính trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật Giá (sửa đổi)

⁶ Bộ Tài chính trình Đề nghị xây dựng Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) tháng 12/2021.

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
21.	Nghiên cứu, rà soát Luật Bảo hiểm xã hội ⁷	Thương binh và Xã hội	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
22.	Nghiên cứu, rà soát Luật Bảo hiểm y tế ⁸	Bộ Y tế	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
23.	Nghiên cứu, rà soát Luật Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
24.	Nghiên cứu, rà soát Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
25.	Nghiên cứu, rà soát Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
26.	Nghiên cứu, rà soát Luật Năng lượng nguyên tử		31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
27.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hóa chất	Bộ Công Thương	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
28.	Nghiên cứu, rà soát Nghị quyết 1210/2016UBTVQH13 về phân loại đô thị	Bộ Xây dựng	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
II. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2022					
29.	Nghiên cứu, rà soát Luật Quốc tịch và các văn bản có liên quan	Bộ Tư pháp	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
30.	Nghiên cứu, rà soát Luật Công chứng		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
31.	Nghiên cứu, rà soát Luật Luật sư		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025

⁷ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)

⁸ Bộ Y tế đã trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật Bảo hiểm Y tế (sửa đổi)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
32.	Nghiên cứu, rà soát Luật Trọng tài thương mại và các quy định của pháp luật có liên quan về hòa giải, giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan phối hợp Hội Luật gia Việt Nam	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
33.	Nghiên cứu, rà soát Luật Nhà ở ⁹	Bộ Xây dựng	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
34.	Nghiên cứu, rà soát Luật Kinh doanh bất động sản ¹⁰		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
35.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thương mại	Bộ Công Thương	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
36.	Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
37.	Nghiên cứu, rà soát Luật Bảo hiểm tiền gửi		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
38.	Nghiên cứu, rà soát Luật Tài nguyên nước ¹¹	Bộ Tài nguyên và Môi trường	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
39.	Nghiên cứu, rà soát Luật Khoáng sản		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
40.	Nghiên cứu, rà soát Luật Ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
41.	Nghiên cứu, rà soát một số luật về thuế, gồm: - Luật Thuế thu nhập cá nhân - Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; - Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025

⁹ Bộ Xây dựng trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi) tháng 12/2021

¹⁰ Bộ Xây dựng trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) tháng 12/2021

¹¹ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tháng 11/2021

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
	- Luật Quản lý thuế.				
42.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế tài nguyên		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
43.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thuế bảo vệ môi trường		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
44.	Nghiên cứu, rà soát Luật Nghĩa vụ quân sự	Bộ Quốc phòng	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
45.	Nghiên cứu, rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước với vai trò là Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2026 hoặc nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI
46.	Nghiên cứu, rà soát Luật Quảng cáo và các luật khác có liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
47.	Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
48.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác	Bộ Y tế	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
49.	Nghiên cứu, rà soát Luật An toàn thực phẩm		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2025 - 2026
50.	Nghiên cứu, rà soát Luật Giao dịch điện tử hoặc xây dựng Luật điều chỉnh về Giao dịch điện tử và Kinh tế số (thay thế Luật Giao dịch điện tử) ¹²	Bộ Thông tin và Truyền thông	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025

¹² Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình và Chính phủ đã thông qua Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử.

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBND	Thời gian đưa vào Chương trình
51.	Nghiên cứu, rà soát Luật Công nghệ thông tin	Bộ Thông tin và Truyền thông	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
52.	Nghiên cứu, rà soát Luật Viễn thông ¹³		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
53.	Nghiên cứu, rà soát Luật Điện lực ¹⁴	Bộ Công Thương	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
54.	Nghiên cứu, rà soát Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
55.	Nghiên cứu, rà soát các luật cần được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu tại Chiến lược cải cách tư pháp	Các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2026
III. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2023					
56.	Nghiên cứu, rà soát Luật Thủ đô và các văn bản pháp luật có liên quan	Bộ Tư pháp	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2026
57.	Nghiên cứu, rà soát Pháp lệnh về tình trạng khẩn cấp hoặc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về tình trạng khẩn cấp		30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2026
58.	Nghiên cứu, rà soát Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các luật có liên quan	Bộ Nội vụ	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
59.	Nghiên cứu, rà soát Luật Phòng, chống tham nhũng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
60.	Nghiên cứu, rà soát Luật Xuất bản	Thanh tra Chính phủ	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
		Bộ Thông tin và	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025

¹³ Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông tháng 12/2021.

¹⁴ Bộ Công Thương trình Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực tháng 12/2021.

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (chậm nhất trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
		Truyền thông			
61.	Nghiên cứu, rà soát Luật Hoạt động chữ thập đỏ	Bộ Nội vụ	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
62.	Nghiên cứu, rà soát Luật Đường sắt	Bộ Giao thông vận tải	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
IV. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2024					
63.	Nghiên cứu, rà soát Luật Dự trữ quốc gia	Bộ Tài chính	30/9/2024	31/12/2024	Xem xét đưa vào Chương trình nhiệm kỳ QH khóa XVI

C. CÁC NHIỆM VỤ CẦN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT BAN HÀNH MỜI LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
I. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 30/6/2022					
1.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp hỗ trợ (Luật Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo)	Bộ Công Thương	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
2.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ¹⁵	Bộ Công an	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2023
3.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nhà giáo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2025
4.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về chuyển đổi giới tính	Bộ Y tế	31/3/2022	30/6/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2022 - 2024
II. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2022					

¹⁵ Bộ Công an đã báo cáo Chính phủ tháng 10/2021

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBND	Thời gian đưa vào Chương trình
5.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về bảo vệ nhân chứng	Bộ Công an	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2026
6.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản bảo đảm	Ngân hàng Nhà nước	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
7.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
8.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
9.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng thủ dân sự	Bộ Quốc phòng	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
10.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng không nhân dân		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
11.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh nội dung về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
12.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về động viên công nghiệp		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023
13.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về công nghiệp quốc phòng		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
14.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Công nghiệp công nghệ số ¹⁶	Bộ Thông tin và Truyền thông	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
15.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về Chính phủ số		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024

¹⁶ Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số tháng 12/2021.

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBND	Thời gian đưa vào Chương trình
16.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước	Bộ Xây dựng	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
17.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý không gian ngầm		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2026
18.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
19.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng bệnh và nâng cao sức khỏe	Bộ Y tế	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
20.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về trang thiết bị y tế		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
21.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về dân số (thay thế Pháp lệnh Dân số)		30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2025
22.	Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định danh mục thành phần, tên gọi các dân tộc Việt Nam	Bộ Nội vụ	30/9/2022	31/12/2022	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2023 - 2024
III. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2023					
23.	Nghiên cứu, rà soát Luật Tương trợ tư pháp; nghiên cứu khả năng tách ra xây dựng riêng dự án Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, dự án Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, dự án Luật điều chỉnh về dẫn độ và dự án Luật điều chỉnh về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù	Bộ Tư pháp, Bộ Công an phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
24.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc	Bộ Quốc phòng	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
25.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Pháp lệnh hoặc Luật điều chỉnh về quản lý, bảo vệ khu di tích Lăng Chủ		30/9/2023	31/12/2023	

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn báo cáo Chính phủ (trước ngày)	Thời hạn báo cáo UBTVQH	Thời gian đưa vào Chương trình
	tịch Hồ Chí Minh và giữ gìn lâu dài thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh				Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
26.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Bộ Công an	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2025 - 2026 hoặc Quốc hội nhiệm kỳ khóa XVI
27.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về hàm, cấp ngoại giao	Bộ Ngoại giao	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2026
28.	Sơ kết các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, cơ chế, chính sách đặc thù và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới luật, nghị quyết	Bộ Nội vụ	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2025
29.	Nghiên cứu, xây dựng văn bản điều chỉnh về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội	Thanh tra Chính phủ	30/9/2023	31/12/2023	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2024 - 2026 hoặc Quốc hội khóa XVI
IV. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2024					
30.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang	Bộ Xây dựng	30/9/2024	31/12/2024	Xem xét đưa vào Chương trình năm 2025 - 2026 hoặc nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI
V. Các nhiệm vụ hoàn thành trước ngày 31/12/2025					
31.	Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam	Bộ Ngoại giao	30/9/2025	31/12/2025	Xem xét đưa vào Chương trình Quốc hội khóa XVI